

Số: 12/NQ-HĐND

Đông A, ngày 26 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
nguồn vốn ngân sách nhà nước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐÔNG A
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Xét Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đông A về việc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách nhà nước, với các nội dung như sau:

1. Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1.1. Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của các phường xã trước sáp nhập là 187.850,339 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ xây dựng NTM: 4.892,523 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách cấp huyện hỗ trợ xây dựng NTM: 7.400 triệu đồng
- Nguồn vốn đầu giá đất kế hoạch hàng năm và chuyển mục đích sử dụng đất,...: 167.307,610 triệu đồng.
- Nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi,...): 7.913,512 triệu đồng
- Nguồn bổ sung mục tiêu hỗ trợ kinh phí phát triển và bảo vệ đất trồng lúa: 335,694 triệu đồng

1.2. Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh là 184.953,288 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ xây dựng NTM: 4.892,523 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách cấp huyện hỗ trợ xây dựng NTM: 7.400 triệu đồng
- Nguồn vốn đầu giá đất kế hoạch hàng năm và chuyển mục đích sử dụng đất,...: 164.407,610 triệu đồng.
- Nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi,...): 7.916,461 triệu đồng
- Nguồn bổ sung mục tiêu hỗ trợ kinh phí phát triển và bảo vệ đất trồng lúa: 335,694 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục I kèm theo)

2. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025

2.1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các phường, xã trước khi sáp nhập: 187.850,339 triệu đồng

- a. Xã Mỹ Thắng cũ: Tổng nguồn vốn 164.565,546 triệu đồng
- b. Xã Mỹ Hà cũ: Tổng nguồn vốn 18.615,611 triệu đồng
- c. Phường Lộc Hòa cũ: Tổng nguồn vốn 4.669,182 triệu đồng
- Nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi,...): 4.669,182 triệu đồng

2.2. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh là 184.953,288 triệu đồng, trong đó

- a. Phần nguồn vốn phân bổ cho các công trình: 175.471,76 triệu đồng
- b. Phần nguồn vốn dự phòng chưa phân bổ: 9.481,528 triệu đồng

2.3 Danh mục dự án công trình điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 90 công trình

- a. Các công trình giữ nguyên mức phân bổ vốn: 58 công trình
- b. Các công trình điều chỉnh mức phân bổ vốn: 27 công trình
- Đối với xã Mỹ Hà cũ

+ Giảm mức bố trí vốn 13 công trình do giá trị quyết toán thấp hơn kế hoạch vốn bố trí: 453,669 triệu đồng

+ Tăng mức bố trí vốn 01 công trình: 51,519 triệu đồng do bố trí vốn thấp hơn giá trị quyết toán.

- Đối với xã Mỹ Thắng cũ

+ Giảm mức bố trí vốn 9 công trình do giá trị theo quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật thấp hơn kế hoạch vốn bố trí: 2.355,429 triệu đồng

+ Giảm mức bố trí vốn 1 công trình theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: 5 triệu đồng

+ Giảm mức bố trí vốn 03 công trình do đến nay chưa có chủ trương đầu tư: 6.716 triệu đồng

c. Loại bỏ khỏi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: (05) công trình

- Đối với xã Mỹ Hà cũ gồm 04 công trình do đến nay 04 công trình chưa có chủ trương đầu tư: 2.400 triệu đồng

+ Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ Đa Kỳ thôn Giõ đến cửa nhà thờ xứ Bảo Long Bãi: 950 triệu đồng

+ Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ cây đa quán thôn Nội An đến sông 32: 350 triệu đồng

+ Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ ngã tư xóm Bãi thôn Vòng Quang đến lò gạch ông Tường: 600 triệu đồng

+ Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ cầu nhà trẻ thôn Chợ Giữa đến cầu ông Cường thôn Giõ: 500 triệu đồng

- Đối với xã Mỹ Thắng cũ gồm 01 công trình do đến nay công trình chưa có chủ trương đầu tư:

+ Quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc: 500 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này; phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chi đầu tư chưa phân bổ chi tiết đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, định kỳ báo cáo thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Trong quá trình thực hiện các dự án tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và HĐND phường về tính chính xác của số liệu trong Nghị quyết và phụ biểu kèm theo.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các tổ đại biểu HĐND và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Đông A khoá I, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 26 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày được thông qua; các Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước của phường Lộc Hoà, xã Mỹ Thắng và xã Mỹ Hà (trước hợp nhất) hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. / *Nguyễn Xuân Hồng*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND phường;
- Các Ban của HĐND phường;
- Các đại biểu HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Các phòng, ban, ngành của phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Hồng



Phụ lục I

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHƯỜNG ĐÔNG A**

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 26/8/2025 của Hội đồng nhân dân phường Đông A)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được các phường xã giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			
		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		
			Xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Hà	Phường Lộc Hoà		Xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Hà	Phường Lộc Hoà
	TỔNG SỐ	187.850,339	164.565,546	18.615,611	4.669,182	184.953,288	164.565,546	15.718,560	4.669,182
1	Nguồn vốn Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	4.893,52	2.500,000	2.393,523		4.893,523	2.500,000	2.393,523	
2	Nguồn vốn ngân sách cấp huyện hỗ trợ	7.400,00	4.740,000	2.660,000		7.400,000	4.740,000	2.660,000	
3	Nguồn vốn đầu giá đất kế hoạch hàng năm, chuyển mục đích sử dụng đất,...	167.307,61	153.745,522	13.562,088		164.407,610	153.745,522	10.662,088	
4	Nguồn khác (tăng thu tiết kiệm chi,...)	7.913,51	3.244,330		4.669,182	7.916,461	3.244,330	2,9486	4.669,182
5	Nguồn vốn bổ sung mục tiêu hỗ trợ kinh phí phát triển và bảo vệ đất trồng lúa	335,69	335,694			335,694	335,694		

PHỤ LỤC II

TIẾP NHẬN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC XÃ MỸ THẮNG, MỸ HÀ VÀ PHƯỜNG LỘC HOÀ
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TRƯỚC SÁP NHẬP VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHƯỜNG
ĐÔNG A

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 26/8/2025 của Hội đồng nhân dân phường Đông A)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NS cấp xã cũ giai đoạn 2021-2025	Đề nghị điều chỉnh tăng, giảm so với các Nghị quyết đã được thông qua của các phường xã cũ		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đề nghị điều chỉnh		
				Số ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS cấp huyện	Trong đó: Ngân sách cấp xã cũ	Nguồn vốn khác		Tăng	Giảm	Tổng	KH năm 2021-2024 đã chi	KH Năm 2025
A	B	1	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13=10-11-12	14	15
	Tổng số:				226.029,611	19.395,000	199.741,088	6.893,523	187.850,339	8.993,047	11.890,098	184.953,288	110.560,577	74.392,711
1	Công trình đã phê duyệt quyết toán				124.422,35	7.400,00	113.128,83	3.893,52	108.796,70	51,52	453,67	108.394,55	100.711,08	7.683,47
1	CT: Trường mầm non khu A, khu B xã Mỹ Thắng; Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy	xã Mỹ Thắng	Từ 30/12/2020 đến tháng 3/2021	174/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	954,060		954,060		899,611			899,611	899,611	
2	CT: Xây dựng mới rãnh thoát nước dọc tuyến đường từ đại lộ Thiên Trường vào UBND xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc thuộc địa phận xã Mỹ Thắng; Hạng mục: Cống tròn D500 (Đoạn từ xóm Đoài đến xóm 7)	xã Mỹ Thắng	Tháng 01/2021 đến tháng 3/2021	177/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	889,091	420,000	469,091		842,864			842,864	842,864	
3	CT: Xây dựng mới rãnh thoát nước dọc tuyến đường từ đại lộ Thiên Trường vào UBND xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc thuộc địa phận xã Mỹ Thắng; Hạng mục: Rãnh thoát nước B400 (Đoạn thôn Thịnh), cống tròn D500 (Đoạn Chợ Säck)	xã Mỹ Thắng	Tháng 03/2021 đến tháng 4/2021	20/QĐ-UBND ngày 22/02/2021	739,165	350,000	389,165		698,175			698,175	698,175	
4	Trường mầm non khu A, khu B xã Mỹ Thắng; Hạng mục: Cải tạo khuôn viên sân, vườn, nhà để xe, rãnh thoát nước, nhà để máy bơm PCCC	xã Mỹ Thắng	Từ 04/6/2021 đến tháng 18/8/2021	116/QĐ-UBND ngày 17/5/2021	959,788		959,788		952,411			952,411	952,411	
5	CT: cải tạo 2 dãy nhà làm việc UBND xã, khối nhà tiếp dân và khu vệ sinh chung	xã Mỹ Thắng	Từ 24/6/2021 đến tháng 26/8/2021	135/QĐ-UBND ngày 7/6/2021	546,348		546,348		538,824			538,824	538,824	
6	CT: cải tạo đường giao thông trục xã Mỹ Thắng(đoạn từ cầu Tây đến đình làng Säck)	xã Mỹ Thắng	Từ 31/8/2021 đến tháng 15/10/2021	166/QĐ-UBND ngày 08/04/2021	1.525,205		1.525,205		1.504,657			1.504,657	1.504,657	
7	CT: xây dựng kè ao + hệ đường trước cổng trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	24/6/2021 đến tháng 26/8/2021	175A/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	994,002		994,002		987,137			987,137	987,137	
8	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa xóm 9 xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Thắng	Từ 06/8/2021 đến tháng 02/11/2021	162A/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	984,792		984,792		978,306			978,306	978,306	
9	CT: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến đường trục xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Thắng	Từ 07/01/2022 đến 17/3/2022	250/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	1.956,191		1.956,191		1.921,442			1.921,442	1.921,442	
10	Xây dựng hệ thống thoát nước B500, lát hè, mở rộng đường đoạn từ ngã ba Đình Säck đến chùa Säck	xã Mỹ Thắng	Từ 28/7/2022 đến 15/9/2022	128A/QĐ-UBND ngày 15/7/2022	340,400		340,400		331,642			331,642	331,642	
11	Xây dựng bể thu gom, xử lý nước thải các thôn, xóm thuộc xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2022-2025	138/QĐ-UBND ngày 03/08/2022	579,925		579,925		566,453			566,453	566,453	
12	Cải tạo chợ Säck xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Thắng	2022-2025	243/QĐ-UBND ngày 22/12/2022	948,042		948,042		901,383			901,383	901,383	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NS cấp xã cũ giai đoạn 2021-2025	Dự nghị điều chỉnh tăng, giảm so với các Nghị quyết đã được thông qua của các phường xã cũ		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 dự nghị điều chỉnh		
				Số ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn	NS cấp huyện	Trong đó: Ngân sách cấp xã cũ)	Nguồn vốn khác		Tăng	Giảm	Tổng	KH năm 2021-2024 đã chi	KH Năm 2025
A	B	1	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13=10-11-12	14	15
13	Xây dựng kênh tưới tiêu nước đoạn từ nhà ông Long đến nhà ông Nguyễn thôn Chín Mười xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2022-2025	264/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	372,088		372,088		358,040			358,040	358,040	
14	CT: Xây dựng trường tiểu học xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc; Hạng mục: Xây dựng nhà 3 tầng 18 phòng học	xã Mỹ Thắng	2021-2025	236/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	9.986,839	1.000,000	8.986,839		9.767,107			9.767,107	9.767,107	
15	CT: Xây dựng trường tiểu học xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc; Hạng mục: Xây dựng nhà 3 tầng 9 phòng học và các hạng mục phụ trợ	xã Mỹ Thắng	2022-2025	139/QĐ-UBND ngày 04/08/2022	9.990		9.990,000		9.872,995			9.872,995	9.872,995	
16	CT: Nâng cấp, cải tạo trường Trung học xã Mỹ Thắng, hạng mục: khôi nhà học hướng nam 2 tầng thành nhà học 3 tầng	xã Mỹ Thắng	2021-2025	237/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	9.710,698		9.710,698		9.534,072			9.534,072	9.534,072	
17	Xây dựng trạm y tế xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Thắng	2021-2025	129/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	6.988,211		6.988,211		6.783,540			6.783,540	6.783,540	
18	Xây dựng đường nội đồng xã Mỹ Thắng(đoạn từ Đình Bườn đến đường Thắng Hà)	xã Mỹ Thắng	2022-2025	292/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	5.000		5.000,000		4.823,035			4.823,035	4.823,035	
19	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Mỹ Thắng (Đoạn từ đình làng Sác đến dốc Mai)	xã Mỹ Thắng	2021-2025	278/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	9.670,085		8.670,085	1.000,000	9.534,407			9.534,407	9.534,407	
20	CT: Cung cấp, lắp đặt hệ thống truyền thanh không dây tích hợp kỹ thuật số	xã Mỹ Thắng	2023-2025	188/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	717,054		717,054		669,838			669,838	669,838	
21	Cải tạo, nâng cấp đường giao trục thôn Đoài Đông xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2023-2025	QĐ 141/QĐ-UBND ngày 18/7/2023	793,066	250,000	543,066		777,334			777,334	777,334	
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao trục thôn Kim xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Thắng	2023-2025	QĐ 140/QĐ-UBND ngày 18/7/2023	744,436	250,000	494,436		729,662			729,662	729,662	
23	Lập Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc giai đoạn 2021-2030	xã Mỹ Thắng	2022-2025	3247/QĐ-UBND ngày 05/08/2022	435,594	220,000	215,594		352,005			352,005	352,005	
24	Xây dựng nhà học 3 tầng 3 phòng, khu vệ sinh chung và cải tạo nhà học 2 tầng hướng Đông trường THCS xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2022-2025	75/QĐ-UBND ngày 19/04/2022	7.704,050	500,000	7.204,050		7.543,439			7.543,439	7.543,439	
25	Cải tạo dây nhà hiệu bộ 2 tầng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Mỹ Thắng xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2022-2025	84/QĐ-UBND ngày 14/04/2023	7.787,791	500,000	7.287,791		7.664,984			7.664,984	7.664,984	
26	Nâng cấp, cải tạo các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Bườn xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2024-2025	345/QĐ-UBND ngày 17/06/2024	750	250	500,000		744,419			744,419	744,419	
27	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông trục thôn Thịnh Nội xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Thắng	2024-2025	185/QĐ-UBND ngày 09/04/2024	750	250	500,000		729,967			729,967	729,967	
28	Cải tạo, nâng cấp đường từ Âu bơm trại bò đến ngã ba cầu vòng xã Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà	2020-2021	Số 150/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	490,374		490,374		478,238		13,495	464,743	464,743	0,000
29	Trường Mầm non khu 1/6 xã Mỹ Hà: HM: Nhà 2 tầng 3 phòng học và các phòng khối hành chính quản trị và các hạng mục phụ trợ.	Xã Mỹ Hà	2 019	Số 784/QĐ-UBND ngày 29/3/2019	4.592,217		3.402,187	1.190,030	3.320,963			3.320,963	3.320,963	
30	Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu nhà trẻ 19/5 đến cầu Ông Cường xóm 8 xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Hà	2 018	Số 40/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	553,563		553,563		34,875			34,875	34,875	
31	Xây mới 3 phòng học trường Tiểu học Mỹ Hà khu trung tâm	Xã Mỹ Hà	2 020	Số 109/QĐ-UBND ngày 17/03/2021	974,154		974,154		427,574		28,285	399,289	399,289	0,000
32	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc giai đoạn 2021-2030	Xã Mỹ Hà	2 022	Số 2634/QĐ-UBND ngày 29/6/2022	321,749	160,000	64,583	97,166	257,166			257,166	257,166	
33	Cung cấp, lắp đặt thiết bị đại truyền thanh xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	Xã Mỹ Hà	2 021	Số 190/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	701,822		418,322	283,500	683,500			683,500	683,500	
34	Cải tạo nhà văn hóa xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Hà	2 022	Số 84/QĐ-UBND ngày 18/3/2022	942,817		942,817		915,069		29,030	886,039	886,039	0,000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NS cấp xã cũ giai đoạn 2021-2025	Đề nghị điều chỉnh tăng, giảm so với các Nghị quyết đã được thông qua của các phường xã cũ		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đề nghị điều chỉnh		
				Số ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS cấp huyện	Trong đó: Ngân sách cấp xã cũ	Nguồn vốn khác		Tăng	Giảm	Tổng	KH năm 2021-2024 đã chi	KH Năm 2025
A	B	1	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13=10-11-12	14	15
35	Xây dựng rãnh thoát nước thôn Bảo Long Bãi xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Hà	2 024	Số 93/QĐ-UBND ngày 04/04/2024	687,932	250,000	187,932	250,000	666,036			666,036	666,036	
36	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND xã Mỹ Hà, Huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Hà	2 023	Số 168/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	948,985		948,985		931,172			931,172	931,172	
37	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn chợ giữa, xã Mỹ Hà (đoạn từ nhà ông Cộng đến ngã ba nhà Ông Thịnh)	Xã Mỹ Hà	2 024	Số 11/QĐ-UBND ngày 12/01/2024	507,794	250,000	7,794	250,000	506,609			506,609	506,609	
38	Cải tạo , nâng cấp tuyến đường trục xã Mỹ Hà(đoạn từ dốc UBND xã tới ngã tư dốc Kếu; hạng mục : Nền đường, móng, mặt đường bê tông	Xã Mỹ Hà	2014-2015	Số 1975/QĐ-UBND ngày 29/7/2014	4.320,513		4.103,872	216,641	216,641			216,641	216,641	
39	Tu bổ, nâng cấp đài ghi công nghĩa trang liệt sỹ xã Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà	2 022	Số 159/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	566,210		566,210		66,210			66,210	66,210	
40	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà	2 019	Số 68/QĐ-UBND ngày 25/6/2018	465,874		465,874		164,499		13,899	150,600	150,600	0,000
41	Trường mầm non khu 1-6 xã Mỹ Hà; hạng mục : Các hạng mục phụ trợ	Xã Mỹ Hà	2 021	Số 151/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	379,161		379,161		368,061		32,730	335,331	335,331	0,000
42	Xây dựng 08 phòng học chức năng trường THCS xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Hà	2 017	Số 793/QĐ-UBND ngày 17/3/2017	5.482,862		5.376,676	106,186	106,186			106,186	106,186	
43	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục trường tiểu học khu trung tâm	Xã Mỹ Hà	2 024	số 151/QĐ-UBND ngày 24/5/2024	529,595		529,595		526,593			526,593	526,593	
44	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Rô (đoạn từ cầu Ông Cường đến giếng làng), thôn Văn Chỉ (đoạn từ cầu Lở đến ngõ nhà ông Huân tiếp giáp thôn Rô)	Xã Mỹ Hà	2 024	Số 138/QĐ-UBND ngày 10/5/2024	895,322	500,000	395,322		838,729	51,519		890,248	801,228	89,020
45	Xây dựng mới đường bê tông nội đồng thôn Kếu Làng; Đoạn từ nhà ông Trọng đến sông Chính Tây; Làm mới rãnh thoát nước từ bờ Giếng đến ao Ông Thủ thôn Kếu Trại	Xã Mỹ Hà	2 024	Số 223/QĐ-UBND ngày 22/7/2024	862,617	500,000	362,617		862,617		19,165	843,452	700,000	143,452
46	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ Cây đa quán đến nhà ông Tạo thôn Cửa Đông	Xã Mỹ Hà	2024	Số 251/QĐ-UBND ngày 12/8/2024	581,500	250,000	331,500		581,500		3,257	578,243	250,000	328,243
47	Đổ mới bê tông đường trục thôn dốc ông Song đến đồng Nanh	Xã Mỹ Hà	2024	Số 255/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	719,070	250,000	469,070		719,070		237,449	481,621	250,000	231,621
48	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông trục thôn Nghĩa Lê Sậy, xã Mỹ Hà (đoạn từ cây đa nhà ông Điện đến xưởng cơ khí ông Thảo)	Xã Mỹ Hà	2024	Số 242/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	498,300	250,000	248,300		498,300		2,843	495,457	250,000	245,457
49	Cải tạo, nâng cấp cống, rãnh thoát nước (đoạn từ cửa đình đến nhà ông Hưởng) thôn Bảo Long Làng, xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Hà	2024	Số 241/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	498,300	250,000	248,300		498,300		2,843	495,457	250,000	245,457
50	Cải tạo nâng cấp đường trục xã đoạn từ Cửa hàng đến cầu nhà trẻ 19/5	Xã Mỹ Hà	2024	Số 230/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	990,318		990,318		990,318		2,846	987,472	-	987,472
51	Xây dựng phòng chức năng trường tiểu học xã Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà	2023-2024	Số 185/QĐ-UBND ngày 17/7/2023	872,438		872,438		872,438		44,677	827,761	-	827,761
52	Xây dựng phòng đa năng trường mầm non xã Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà	2024-2025	Số 250/QĐ-UBND ngày 19/8/2024	684,947		684,947		684,947		23,150	661,797	-	661,797
53	- Dự án: Cải tạo sửa chữa trường mầm non Tân An	Phường Lộc Hòa	01/2019 - 02/2020	Số 552 ngày 22/10/2019	467,000		467,000		23,000			23,000	23,000	
54	- Dự án: Đào đắp thủy lợi nội đồng HTX Lương xá	Phường Lộc Hòa	11/2019 - 01/2020	Số 568 ngày 26/10/2019	171,000		171,000		7,000			7,000	7,000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NS cấp xã cũ giai đoạn 2021-2025	Đề nghị điều chỉnh tăng, giảm so với các Nghị quyết đã được thông qua của các phường xã cũ		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đề nghị điều chỉnh		
				Số ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn	NS cấp huyện	Trong đó: Ngân sách cấp xã cũ)	Nguồn vốn khác		Tăng	Giảm	Tổng	KH năm 2021-2024 đã chi	KH Năm 2025
A	B	I	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13=10-11-12	14	15
55	- Dự án: XD cống tiêu, đường điện, đào đắp kênh tưới tiêu HTX L xã	Phường Lộc Hòa	12/2020 - 02/2021	Số 425 ngày 18/12/2020	350,000		350,000		333,000			333,000	333,000	
56	- Dự án: Cải tạo kỳ đài và sân nghĩa trang liệt sỹ.	Phường Lộc Hòa	5/2021 - 8/2021	Số 246 ngày 07/5/2021	1.179,000		1.179,000		1.179,000			1.179,000	1.179,000	
57	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thuộc các tổ dân phố phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định	Phường Lộc Hòa	2024	Số 77 ngày 09/8/2024	983,000		983,000		886,134			886,134		886,134
58	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thuộc tổ dân phố số 2 Phú Ốc, phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định	Phường Lộc Hòa	2024	Số 127 ngày 17/10/2024	504,000		504,000		477,385			477,385		477,385
59	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thuộc tổ dân phố số 2 Lương Xá, phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định	Phường Lộc Hòa	2024	Số 151 ngày 29/11/2024	834,000		834,000		801,210			801,210		801,210
60	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thuộc tổ dân phố số 2 Phú Ốc và tổ dân phố số 2 Lương Xá, phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định	Phường Lộc Hòa	2025	Số 23 ngày 14/3/2025	989,000		989,000		962,453		-	962,453		962,453
61	Cải tạo nâng cấp tuyến đường trục thôn đoạn từ nhà ông Minh đến nhà ông Thanh Thôn Chín Mười	xã Mỹ Thắng	2023-2025	941/QĐ-UBND ngày 14/12/2024	4.521,34	250,00	3.771,34	500	4.412,18			4.412,179	3.981,630	430,549
62	Nâng cấp, cải tạo các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Mai Mỹ xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2024-2025	549/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	749,92	250,00	499,92		743,23			743,229	625,000	118,229
63	Tháo dỡ, di chuyển đến bù đoạn tuyến đường dây 35KV lộ 373E3.14 và đoạn tuyến đường dây 0,4KV thuộc thôn Thịnh Nội	xã Mỹ Thắng	2024-2025	588/QĐ-UBND ngày 20/8/2024	497,36		497,36		467,56			467,555	421,521	46,034
64	Cải tạo, nâng cấp chợ Säck xã Mỹ Thắng; hạng mục: mái tôn, sân bê tông	xã Mỹ Thắng	2024-2025	791/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	991,37		991,37		985,75			985,753	830,000	155,753
65	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Bảy Tám xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2024-2025	549/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	300,00	250,00	50,00		295,44			295,442	250,000	45,442
II	Công trình hoàn thành chưa quyết toán				25.540,000	-	24.540,000	1.000,000	25.540,000	-	2.315,429	23.224,571	9.423,470	13.801,101
1	CT: Xây dựng trường tiểu học xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc; Hạng mục: Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	xã Mỹ Thắng	2022-2025	433/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	9.990,00		9.990,00		9.990,00			9.990	4.953,093	5.036,907
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Mỹ Thắng (đoạn từ cầu Nội đến Đại Lộ Thiên Trường)	xã Mỹ Thắng	2021-2025	576/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	6.800,00		5.800,00	1.000	6.800,00		3,8840	6.796,1160	4.470,377	2.325,739
3	Cải tạo, nâng cấp cống, đường vào, kê bờ ao trường tiểu học Mỹ Thắng, thành phố Nam Định	xã Mỹ Thắng	2025-2027	142/QĐ-UBND ngày 5/3/2025	2.950,000		2.950,000		2.950,000			2.950,000	-	2.950,000
4	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ chợ Säck xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2025-2027	347/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	800,000		800,000		800,000		374,041	425,959	-	425,959
5	Xây dựng hệ thống cống tưới, tiêu nước khu dân cư thôn Đoài Đông	xã Mỹ Thắng	2025-2027	443/QĐ-UBND 6/5/2025	1.000,000		1.000,000		1.000,000		237,504	762,496	-	762,496
6	Nâng cấp cải tạo đường trục nội đồng thôn Bảy Tám đoạn sau UBND xã đến khu đồng Thúng	xã Mỹ Thắng	2025-2027	512/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	2.000,000		2.000,000		2.000,000		850,000	1.150,000	-	1.150,000
7	Nâng cấp cải tạo đường trục nội đồng thôn Mai Mỹ đoạn từ cầu Đá đến kênh KC4-5	xã Mỹ Thắng	2025-2027	538/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	2.000,000		2.000,000		2.000,000		850,000	1.150,000	-	1.150,000
III	Công trình đang thực hiện				47.885,00	11.995,00	35.890,00	0,00	34.515,38	0,00	45,00	34.470,38	214,16	34.256,22
1	San nền đền bù giải phóng mặt bằng đất trường THCS xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	xã Mỹ Thắng	2023-2025	287/QĐ-UBND ngày 20/5/2024	5.400,00		5.400,00		5.400,00			5.400,0	214,160	5.185,840
2	Xây dựng trường tiểu học Mỹ Thắng, thành phố Nam Định; Hạng mục: Nhà học chức năng và các hạng mục phụ trợ	xã Mỹ Thắng	2025-2027	644/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	8.500,000		8.500,000		8.500,000			8.500,000	-	8.500,000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NS cấp xã cũ giai đoạn 2021-2025	Đề nghị điều chỉnh tăng, giảm so với các Nghị quyết đã được thông qua của các phường xã cũ		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đề nghị điều chỉnh		
				Số ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS cấp huyện	Trong đó: Ngân sách cấp xã cũ	Nguồn vốn khác		Tăng	Giảm	Tổng	KH năm 2021-2024 đã chi	KH Năm 2025
A	B	I	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13=10-11-12	14	15
3	Xây dựng, cải tạo trường mầm non Mỹ Thắng, thành phố Nam Định	xã Mỹ Thắng	2025-2027	1320/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	14.995,000	11.995,000	3.000,000		3.000,000		5,000	2.995,000	-	2.995,000
4	Lắp đặt hệ thống trụ cấp nước phòng cháy chữa cháy xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2025-2027	Số 611/QĐ-UBND ngày 6/6/2025	990,000		990,000		990,000			990,000	-	990,000
5	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên hồ Sắc xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2025-2027	550/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	3.000,000		3.000,000		3.000,000		10,000	2.990,000	-	2.990,000
6	Nâng cấp, cải tạo đường đoạn từ nhà ông Đoàn đến nhà ông Tin thôn Mai mỹ, thôn chín mười xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2025-2027	479/QĐ-UBND ngày 12/05/2025	3.000,000		3.000,000		3.000,000		10,000	2.990,000	-	2.990,000
7	Nâng cấp, cải tạo kênh tưới KN2 thôn Bườn xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2025-2027	502/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	3.000,000		3.000,000		3.000,000			3.000,000	-	3.000,000
8	Nâng cấp, cải tạo kênh tưới KN6 thôn Kim xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2025-2027	523/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	3.000,000		3.000,000		3.000,000		10,000	2.990,000	-	2.990,000
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến đường trục xã Mỹ Thắng đoạn từ cầu Kim đến cầu Tây	xã Mỹ Thắng	2025-2027	524/QĐ-UBND ngày 19/5/2015	3.000,000		3.000,000		3.000,000		10,000	2.990,000	-	2.990,000
10	Nâng cấp, cải tạo đường đoạn từ Cầu Sắc đến nhà ông Toàn thôn Bườn, xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2025-2027	650/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	3.000,000		3.000,000		1.625,379			1.625,379	-	1.625,379
IV	Dự kiến các công trình khởi công mới (chưa có chủ trương đầu tư				15.900,000	0,000	13.900,000	2.000,000	6.716,000	8.941,528	6.176,000	9.481,528	0,000	9.481,528
1	Cải tạo, nâng cấp đoạn đường từ cầu Nội đến cầu Tây	xã Mỹ Thắng	2025-2027		9.900,000		9.900,000		2.716,000		2.176,000		-	0,000
2	Đền bù giải phóng mặt bằng đất mở rộng trường THCS xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2025-2027		3.000,000		3.000,000		3.000,000		3.000,000		-	0,000
3	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ nghĩa trang liệt sỹ xã Mỹ Thắng	xã Mỹ Thắng	2025-2027		3.000,000		1.000,000	2.000,000	1.000,000		1.000,000		-	0,000
V	Các công trình điều chỉnh giảm				2.900,000	-	2.900,000	-	2.900,000	-	2.900,000	-	-	-
1	Quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Thắng	2025-2027		500,000		500,000		500,000		500,000	-	-	0,000
2	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ Đa Kỳ thôn Giõ đến cửa nhà thờ xứ Bảo Long Bãi	Xã Mỹ Hà	2025		950,000		950,000		950,000		950,000	-	-	0,000
3	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ cây đa quán thôn Nội An đến sông 32	Xã Mỹ Hà	2025		350,000		350,000		350,000		350,000	-	-	0,000
4	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ ngã tư xóm Bãi thôn Vòng Quang đến lò gạch ông Tường	Xã Mỹ Hà	2025		600,000		600,000		600,000		600,000	-	-	0,000
5	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ cầu nhà trẻ thôn Chợ Giữa đến cầu ông Cường thôn Giõ	Xã Mỹ Hà	2025		500,000		500,000		500,000		500,000	-	-	0,000
VI	Chi sự nghiệp có tính chất đầu tư				9.382,260		9.382,260		9.382,260			9.382,260	211,866	9.170,394